

(2) A: 你好吗?

B: 很好!

(3) A: 你忙吗?

B: 很忙。

(4) A: 汉语难吗?

B: 汉语不难。

6 回答问题 Answer the questions

(1) Nǐ máng ma? _____.

(2) Hànyǔ nán ma? _____.

(3) Nǐ bàba hǎo ma? _____.

(4) Tā máng ma? _____.